

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/3/2024.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Sơn

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Gia Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/02/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1997 (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: 16a/12/32 tổ 11, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/10/2023 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức Hà sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh Hà thường xuyên nhậu nhẹt, đánh bài rồi về nhà gây sự đánh đập, xúc phạm nhân phẩm danh dự chị, chị đã đi vô Đồng Nai sinh sống từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian đó không có gặp nhau hàn gắn hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 13/9/2016. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N

xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2023 cháu Nguyễn Ngọc Như Y trình bày: Khi ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ là Nguyễn Thị N.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Đức H để tổng đạt văn bản tố tụng, nhưng anh Nguyễn Đức H cố tình vắng mặt. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức H không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Nguyễn Đức H triệu tập nhiều lần không đến Tòa làm việc. Căn cứ điểm Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức H.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/02/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự trình bày yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị N thì chị và anh Nguyễn Đức H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị N khai nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, đánh bài rồi về nhà gây sự đánh đập, xúc phạm nhân phẩm danh dự chị, chị đã đi vô Đồng Nai sinh sống từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian đó không có gặp nhau hàn gắn hạnh phúc. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức H rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 13/9/2016. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N xin được nuôi con là phù hợp nguyện vọng của cháu Y, chị N không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đức H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Đức H. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như Y - sinh ngày 13/9/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đức H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019928 ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa. Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Đức H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn UBND xã M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Thanh Quang